

Số: 232 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0217.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : YS. Luân
Địa điểm lấy mẫu : Xí Nghiệp Cấp Nước KCN An Nghiệp, phường 7, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 16/4/2020
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)
Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2
Ngày nhận mẫu : 16/04/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/04/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/04/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,96	2	17/04/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - CI F-2012	0,34	0,3 - 0,5	17/04/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 -CI ⁻ B - 2012 (*)	238,00	250,00	17/04/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	300,00	300,00	17/04/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,13	2	17/04/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	0,53	15	17/04/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	17/04/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	17/04/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	0,87	50	17/04/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	17/04/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,36	6,5 - 8,5	17/04/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,05	0,3	17/04/2020
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	211,4	250	17/04/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0217.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

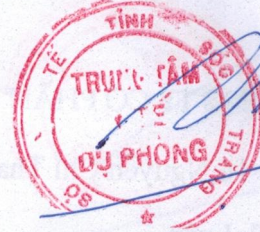
Sóc Trăng, ngày 24 tháng 4 năm 2020

GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

laurell

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN



S. Nguyễn Đình Thanh Liêm

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	17/04/2020
2	Escherichia coli (E. coli) (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	17/04/2020
3	Chỉ số coliform (m.u.)	TCVN 6800-1:2012 (*)	0,98	0,3	17/04/2020
4	Coli (m.u.)	SM/WW 4300 - C1 - 2012	0,34	0,3 - 0,5	17/04/2020
5	Clostridia (m.u.)	SM/WW 4300 - C1 - 2012	248,00	250,00	17/04/2020
6	Chỉ số coliform (m.u.)	SM/WW 2400 - C1 - 2012 (*)	300,00	300,00	17/04/2020
7	Chỉ số coliform (m.u.)	SM/WW 2100 - C1 - 2012	0,13	2	17/04/2020
8	Chỉ số coliform (m.u.)	SM/WW 2100 - C1 - 2012 (*)	0,59	18	17/04/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SM/WW 3000 - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	17/04/2020
10	Chỉ số coliform (m.u.)	Canh quang	Không có mẫu vi khuẩn	Không có mẫu vi khuẩn	17/04/2020
11	Ammonia (mg/L)	TCVN 6800-1:2012 (*)	0,02	20	17/04/2020
12	Nitrite (mg/L)	SM/WW 4300 - C1 - 2012 (*)	Không phát hiện	3	17/04/2020
13	pH	TCVN 6800-1:2012 (*)	7,30	6,5 - 8,5	17/04/2020
14	Chỉ số coliform (m.u.)	SM/WW 4300 - C1 - 2012 (*)	0,02	0,3	17/04/2020
15	Chỉ số coliform (m.u.)	SM/WW 4300 - C1 - 2012 (*)	21,1	230	17/04/2020

Số: 233 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0218.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : YS. Luân
Địa điểm lấy mẫu : Trạm 3 giếng, KCN An Nghiệp, phường 7, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 16/4/2020
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)
Lượng mẫu : 1,5L x 2 + 500mL x 2
Ngày nhận mẫu : 16/04/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/04/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	17/04/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,8	2	17/04/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,33	0,3 - 0,5	17/04/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	238,00	250,00	17/04/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	300,00	300,00	17/04/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,32	2	17/04/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	0,18	15	17/04/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	17/04/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	17/04/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	0,74	50	17/04/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	17/04/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,35	6,5 - 8,5	17/04/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,02	0,3	17/04/2020
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	213	250	17/04/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01/2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0218.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

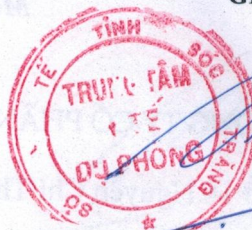
TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Quách Vĩnh Thuận

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 24 tháng 4 năm 2020

GIÁM ĐỐC



BS. Nguyễn Đình Thanh Liêm

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Coliform tổng số (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0
2	Enterobacteriaceae (CFU/100ml)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0
3	Coliform tổng số (mg/l)	TCVN 8186 - 1:2012 (*)	0,8	0,8
4	Coliform tổng số (mg/l)	SMEWW 4500 - CF 2012	0,33	0,3 - 0,8
5	Coliform tổng số (mg/l)	SMEWW 4500 - CF 2012	238,00	250,00
6	Coliform tổng số (mg/l)	SMEWW 4500 - CF 2012 (*)	300,00	300,00
7	Coliform tổng số (mg/l)	SMEWW 4500 - CF 2012	0,33	0,3
8	Coliform tổng số (mg/l)	SMEWW 4500 - CF 2012 (*)	0,18	0,15
9	Coliform tổng số (mg/l)	SMEWW 4500 - CF 2012 (*)	Không phát hiện	0,3
10	Coliform tổng số (mg/l)	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ
11	Coliform tổng số (mg/l)	TCVN 8186 - 1:2012	0,34	80
12	Coliform tổng số (mg/l)	SMEWW 4500 - CF 2012 (*)	Không phát hiện	3
13	Coliform tổng số (mg/l)	TCVN 8186 - 1:2012 (*)	0,33	0,3 - 0,8
14	Coliform tổng số (mg/l)	SMEWW 4500 - CF 2012	0,03	0,3
15	Coliform tổng số (mg/l)	SMEWW 4500 - CF 2012	0,13	250